

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: chung**

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: *Kỹ năng mềm*

Tiếng Anh: *Soft Skills*

**Mã học phần:** ĐHCQ0123

**Số tín chỉ học phần:** 03 (lý thuyết: 02, thực hành: 01)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 30; thực hành: 30

Tự học: 90

**2. Đơn vị quản lý học phần**

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh

2. ThS. Trần Thị Hoàn

3. ThS. Cao Hải An

2.2. Bộ môn: Lý luận chính trị

**3. Điều kiện tiên quyết học phần:** Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để thành công trong học tập, cuộc sống cũng như trong công việc. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về sự cần thiết của các kỹ năng mềm, phương pháp hình thành và rèn luyện các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng quản lý bản thân; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giải quyết vấn đề.

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Nêu được khái niệm kỹ năng mềm, kể tên được các kỹ năng mềm cơ bản. Phân tích được vai trò của kỹ năng mềm.

4.1.2. Hiểu được và phân biệt được những đặc điểm tâm lý của cá nhân. Phân tích được điểm mạnh, yếu của bản thân.

4.1.3. Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình. Mô tả được cấu trúc của bài thuyết trình.

4.1.4. Hiểu được các lý thuyết cơ bản về nhóm, phân tích được tầm quan trọng của nhóm. Phân tích được yêu cầu của công việc, thể hiện qua bảng mô tả công việc

4.1.5. Nhận biết được vấn đề và nắm được các phương pháp tư duy, suy luận để tiếp cận giải quyết vấn đề.

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1. Nhận biết năng lực bản thân, quản lý hiệu quả bản thân;

4.2.2. Xây dựng được nhóm làm việc; phối hợp được khi tham gia làm việc nhóm.

4.2.3. Thực hiện được bài thuyết trình trong học tập và công việc;

4.2.4. Giải quyết vấn đề trong thực tế.

#### 4.3. Thái độ:

4.3.1. Có ý thức đúng đắn trong nhìn nhận, đánh giá để thay đổi suy nghĩ, hành vi, thái độ để từ đó sinh viên có lối sống, học tập tích cực; có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

4.3.2. Có khả năng thích ứng trong môi trường học tập và làm việc đa văn hóa.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Nhận thức được về bản thân, tham gia được hoạt động nhóm, thực hiện được bài thuyết trình, tự giải quyết được vấn đề trong thực tế.

2. Quản lý được bản thân, phối hợp được khi làm việc nhóm, thực hiện hoàn chỉnh bài thuyết trình.

3. Có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội; có khả năng thích ứng trong môi trường học tập và làm việc đa văn hóa.

### 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 5 chương, chương 1 giới thiệu tổng quát về kỹ năng mềm, các chương còn lại cung cấp các kiến thức và hướng dẫn rèn luyện một số kỹ năng cơ bản cho người học, như: kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giải quyết vấn đề. Những kiến thức và kỹ năng rèn luyện được sẽ hỗ trợ giúp sinh viên có thể học tập hiệu quả hơn trong các học phần sau.

### 7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
<b>Chương 1</b>	<b>Tổng quan về kỹ năng mềm</b>	<b>2.0</b>	<b>2.0</b>	<b>0</b>	4.1.1
1.1	Khái niệm kỹ năng mềm	1.0	1.0		
1.2	Tầm quan trọng của kỹ năng mềm	0.5	0.5		
1.3	Giới thiệu một số kỹ năng mềm cơ bản	0.5	0.5		
<b>Chương 2</b>	<b>Kỹ năng nhận thức và quản lý bản thân</b>	<b>13.0</b>	<b>7.0</b>	<b>6.0</b>	4.1.2 4.2.1 4.3.1
2.1	Kỹ năng nhận thức bản thân	4.0	4.0		
2.2	Kỹ năng quản lý bản thân	3.0	3.0		
2.3	Thực hành nhận thức và quản lý bản thân	6.0		6.0	
<b>Chương 3</b>	<b>Kỹ năng thuyết trình</b>	<b>15.0</b>	<b>7.0</b>	<b>8.0</b>	4.1.3 4.2.2
3.1	Thuyết trình và lợi ích của thuyết	1.0	1.0		



Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
	trình				4.3.2
3.2	Chuẩn bị thuyết trình	3.0	3.0		
3.3	Thực hiện thuyết trình	3.0	3.0		
3.4	Thực hành: thực hiện thuyết trình	8.0		8.0	
<b>Chương 4</b>	<b>Kỹ năng làm việc nhóm</b>	<b>16.0</b>	<b>8.0</b>	<b>8.0</b>	4.1.4 4.2.3 4.3.2
4.1	Khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc nhóm	1.0	1.0		
4.2	Kỹ năng làm việc theo nhóm	4.0	4.0		
4.3	Một số khó khăn thường gặp khi làm việc nhóm, cách khắc phục	2.0	2.0		
4.4	Thực hành: rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm	8.0		8.0	
	Kiểm tra viết	1.0	1.0		
<b>Chương 5</b>	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>14.0</b>	<b>6.0</b>	<b>8.0</b>	4.1.5 4.2.4 4.3.2
5.1	Khái niệm và vai trò của kỹ năng giải quyết vấn đề	1.0	1.0		
5.2	Quy trình giải quyết vấn đề	3.0	3.0		
5.3	Kỹ năng ra quyết định	2.0	2.0		
5.4	Thực hành: giải quyết các tình huống giả định	8.0		8.0	

## 8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận nhóm/báo cáo kết quả.
- Hướng dẫn tìm kiếm thông tin; tổ chức hoạt động.
- Hướng dẫn cách vận dụng tri thức để rèn luyện kỹ năng.
- Bài tập thực hành rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn
- Kết hợp giữa phương pháp thuyết trình và phương pháp đối thoại. Trong giờ thực hành, sinh viên tập thảo luận và áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề theo nhóm hay cá nhân. Giảng viên hướng dẫn các nội dung tự học của sinh viên.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá



Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	1 điểm (đánh giá thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, số tiết sinh viên tham dự/tổng số tiết quy định)	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	1 bài kiểm tra + 1 bài thực hành	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận (90 phút)	60%	

### 10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm: điểm chuyên cần; điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

## 11. Tài liệu học tập:

### 11.1. Tài liệu chính:

[1] Hoàng Thị Thu Hiền, Võ Đình Dương, Bùi Thị Bích, Nguyễn Như Khương, Nguyễn Thanh Thùy, *Giáo trình Kỹ năng mềm-tiếp cận theo hướng sự phạm tương tác*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (2014)

[2] PGS.TSKH Bùi Loan Thùy, PGS.TS Phạm Đình Nghiệm, *Kỹ năng mềm*, E-book (2010).

### 11.2. Tài liệu tham khảo:

[3] *Kỹ năng thuyết trình*, PGS.TS. Dương Thị Liễu (chủ biên), NXB Kinh tế quốc dân (2011)

[4] Trang web về kỹ năng mềm ([www.kynang.edu.vn](http://www.kynang.edu.vn))

## 12. Hướng dẫn tự học của học phần

TT	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	<b>Chương 1: Tổng quan về kỹ năng mềm</b>	4	0	0	Nghiên cứu chương 1 của tài liệu [1] và [2]
2	<b>Chương 2: Kỹ năng nhận thức và quản lý bản thân</b>	7	7	6	Nghiên cứu chương 3 của tài liệu [1]; tham khảo tài liệu [4]
3	<b>Chương 3: Kỹ năng thuyết trình</b>	7	7	8	Nghiên cứu chương 6 của tài liệu [2], Các nội dung trong



TT	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
					tài liệu [3]
4	Chương 4: Kỹ năng làm việc nhóm	8	8	8	Nghiên cứu chương 3 của tài liệu [1], chương 2 của tài liệu [2] và tham khảo trong tài liệu [4]
5	Chương 5: Kỹ năng giải quyết vấn đề	6	6	8	Đọc chương 5 của tài liệu [2], và tham khảo trong tài liệu [4]

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Nguyễn Thị Nhung

ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh

